ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÌNH LƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1126/KH-UBND	*Bình Lư, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bình Lư

Thực hiện Kế hoạch số 4323/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, UBND xã xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bình Lư như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hệ thống pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các bản có nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- Tham mưu, ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện.

- Tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại (bao gồm phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục) và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- Tham mưu ban hành văn bản để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 100% công chức xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1.1. Hoàn thiện thể chế

a) Tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, kế hoạch phối hợp; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan ban ngành đoàn thể xã trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm; hỗ trợ can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo trong công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phát triển các dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện thực tế. Tập trung tuyên truyền tại các khu vực có nguy cơ cao như các bản trung tâm xã, khu du lịch, nơi tập trung đông lao động, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng số. Chú trọng tuyên truyền về lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác phòng ngừa mại dâm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, truyền thông kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp thông tin về phòng, chống mại dâm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm cho phụ nữ, thanh niên, người có hoàn cảnh khó khăn, người thuộc nhóm nguy cơ cao nhằm phòng ngừa phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Xây dựng môi trường sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư, cơ sở kinh doanh dịch vụ và các địa bàn có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý xã hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi dụ dỗ, lôi kéo, môi giới hoạt động mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm địa bàn và nhóm đối tượng trên địa xã.

b) Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, tư vấn, sàng lọc nhu cầu và hỗ trợ chuyển gửi các dịch vụ phù hợp đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao; bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ kịp thời, thuận lợi.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

c) Duy trì các hình thức hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, tư vấn lưu động, đường dây nóng; tăng cường phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, hỗ trợ và giám sát duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

đ) Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc trao đổi thông tin, quản lý, hỗ trợ chuyển gửi và cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ nguồn lực, mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ phòng, chống mại dâm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý địa bàn; thường xuyên rà soát, phân loại các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm.

b) Tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

c) Tăng cường kiểm soát hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên môi trường mạng và các nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm; bảo đảm các thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật được tiếp nhận, xác minh và xử lý kịp thời theo quy định.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm môi giới, chứa chấp mại dâm; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, nhất là hoạt động trên môi trường mạng.

c) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong trao đổi thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Phối hợp nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, tụ điểm phức tạp.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng chức năng làm công tác phòng, chống mại dâm; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới tuyên truyền viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Tăng cường khảo sát, đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm, nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm, hiệu quả các mô hình hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng nhằm phục vụ công tác quản lý, xây dựng và triển khai chính sách phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tế.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thống kê, theo dõi, quản lý, phân tích và dự báo tình hình tệ nạn mại dâm;

từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và các công cụ hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội; cùng các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế, lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố các mô hình phòng, chống mại dâm phù hợp.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm

- Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ xã hội, đào tạo nghề, tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm nhằm hỗ trợ người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao chuyển đổi công việc, hòa nhập cộng đồng.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; đồng thời phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan theo quy định.

3. Phòng kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Công an xã

- Triển khai các biện pháp quản lý địa bàn, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tăng cường quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo quy định

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn và nhóm đối tượng.

5. Trạm Y tế xã

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn.

- Tham mưu kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Hướng dẫn triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm; phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Các trường thuộc UBND xã

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, phòng ngừa tệ nạn xã hội và phòng, chống mại dâm cho học sinh, học viên; lồng ghép các hoạt động tư vấn hướng nghiệp phù hợp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mại dâm. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bình Lư./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế tỉnh;
- TT. Đảng ủy; HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH LƯ T.LAI CHÂU

Nguyễn Thị Nhàn